

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG
KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG
Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Lục Thị Tuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 11/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1962 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/10; Con ông Phùng Văn K và bà La Thị Đ (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị P; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2010, bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong các bản án.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tổ công tác Công an thị trấn T phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T và Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại khu vực cổng trường P1, thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Phùng Văn T đang đi bộ về hướng xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện cạnh chỗ Phùng Văn T đang đứng có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng chứa các cục chất bột màu trắng. Phùng Văn T khai là ma túy, loại heroine Tiết mua về để sử dụng. Khi thấy lực lượng chức năng đến kiểm tra, T sợ bị phát hiện nên đã thả gói ma túy xuống đường. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày 15/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả, số chất bột màu trắng thu giữ của Phùng Văn T có khối lượng 0,18 gam. Tại kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine. (BL 37 - 40)

Quá trình điều tra, Phùng Văn T khai nhận, khoảng 08 giờ ngày 15/12/2024, Phùng Văn T đi bộ từ nhà tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến chợ T1 để mua ma túy. Khi đến chợ, T đi vào đình chợ và gặp 01 người đàn ông không quen biết. Tại đây, T mua ma túy với người đàn ông này 01 gói giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, T cầm ở tay trái rồi đi bộ về hướng xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đoạn đường cổng trường P1, thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và phát hiện 01 gói ma túy Tiết vừa thả xuống đường cạnh chỗ T đang đứng.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màn hình cảm ứng là của bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân và gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSTK ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện lâu năm nên khoảng 08 giờ ngày 15/12/2024, bị cáo đi bộ từ nhà lên chợ T1 để mua ma túy. Khi đến chợ, bị cáo gặp và mua 01 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết. Sau đó đi về nhà đến đoạn cổng trường P1, thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và phát hiện bắt quả tang. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ và trả lại 01 điện thoại cho bị cáo. Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thị trấn T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T và tổ công tác Công an xã Đ, huyện T bắt quả tang Phùng Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam heroine để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,18g ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Tuy được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án xét xử hai lần về tội liên quan đến ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để làm lại cuộc đời, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Điều này thể hiện tính coi thường và chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ T2 T. Do đó không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Phùng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/12/2024, tại tổ dân phố A - thị trấn T - huyện T - tỉnh Cao Bằng”.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868383046218575, IMEI 2: 868383046218567, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt vỡ kính, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Trùng Khánh (*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng